

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2022
V/v: Ly hôn giữa anh T và chị
D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh LVT, sinh 1993, trú tại: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị LTD, sinh 2000, trú tại: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh LVT trình bày:

Anh và chị LTD kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 22/02/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 8/2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan

tâm đến cuộc sống của nhau. Anh LVT xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn chị LTD.

Về con chung: Có hai con là LTDH, sinh ngày 04/3/2019 và LTDN, sinh ngày 18/7/2020. Anh xác định hiện nay hai cháu đều đang ở với anh và một mình anh chăm sóc nuôi con từ khi vợ anh bỏ về với bố mẹ từ tháng 8/2021 đến nay. Nguyên vọng anh xin được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị LTD cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đã tự phân chia xong. Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn một số tài sản 01 giường, 01 tủ sắt, 01 bộ nồi nấu rượu, 01 quạt cây, bát, đĩa. Anh LVT nhất trí tự trả cho chị LTD (sẽ tự gọi cho bố mẹ vợ đến lấy).

Nguyên đơn anh LVT trình bày về yêu cầu anh LVT phải trả cho chị LTD số tiền sinh lễ cưới là 20.000.000, đồng. Anh không nhất trí vì khi cưới xin đã có thỏa thuận hai bên, tiền mừng cưới đã chi tiêu hết không còn.

Bị đơn chị LTD trình bày: Chị công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh LVT và chị LTD. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn anh LVT, chị công nhận bỏ về với bố mẹ từ tháng 8/2021 đến nay, từ đó sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nhưng chị cho rằng vẫn còn tình cảm và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có con là LTDH, sinh ngày 04/3/2019 và LTDN, sinh ngày 18/7/2020. Chị xin được nuôi cháu lớn LTDH và để cháu nhỏ LTDN cho anh LVT nuôi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều đã phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn một số tài sản 01 giường, 01 tủ sắt, 01 bộ nồi nấu rượu, 01 quạt cây, bát, đĩa. Anh LVT nhất trí tự trả cho chị LTD (sẽ tự gọi cho bố mẹ vợ đến lấy) chị nhất trí.

Bị đơn chị LTD yêu cầu anh LVT phải trả cho chị số tiền sinh lễ cưới là 20.000.000, đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ xử cho anh LVT được ly hôn chị LTD.

Về con chung: Giao cho anh LVT trực tiếp nuôi con LTĐH, sinh ngày 04/3/2019 và LTĐN, sinh ngày 18/7/2020. Chị LTD không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu đòi tiền sính lễ cưới 20.000.000, đồng của chị LTD.

Anh LVT chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh LVT và bị đơn chị LTD đều có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh LVT và chị LTD có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian đầu. Sau phát sinh mâu thuẫn vợ chồng được xác định nguyên nhân do hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương và gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hai người không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ tháng 8/2021 đến nay, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh LVT và chị LTD đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải. Đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh LVT yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho anh LVT được ly hôn chị LTD.

[3] Về con chung: Có hai con là LTĐH, sinh ngày 04/3/2019 và LTĐN, sinh ngày 18/7/2020. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, đồng thời hai đương sự xác định hiện hai con được anh LVT nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 11/2021, do chị LTD bỏ về nhà bố mẹ. Chị LTD đã được phân tích, giải thích quy định của khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, tuy nhiên chị LTD không đồng ý nuôi cháu LTĐN, sinh ngày 18/7/2020. Hiện nay anh LVT đang nuôi hai con, nguyện vọng anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị LTD cấp dưỡng. Cần giao cho anh LVT là người trực tiếp nuôi hai con. Chị LTD không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn một số tài sản 01 giường, 01 tủ sắt, 01 bộ nồi nấu rượu, 01 quạt cây, bát, đĩa. Anh LVT nhất trí trả cho chị LTD (sẽ tự gọi cho bố mẹ vợ đến lấy) chị LTD cũng nhất trí, là có căn cứ chấp nhận để các đương sự tự giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị LTD, yêu cầu anh LVT phải trả cho chị số tiền sinh lễ cưới là 20.000.000, đồng. Xét việc tổ chức đám cưới của hai người. Do hai bên gia đình tự nguyện thỏa thuận và đã được chi phí. Và đúng phong tục tập quán tốt đẹp. Nay hai người không còn tình cảm dẫn đến ly hôn lại đòi tiền cưới là không đúng. Do đó yêu cầu đòi lại số tiền sinh lễ cưới là 20.000.000, đồng của chị LTD là không có căn cứ chấp nhận.

Anh LVT chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh LVT được ly hôn chị LTD.
2. Về con chung: Giao cho anh LVT trực tiếp nuôi con LTDH, sinh ngày 04/3/2019 và LTDN, sinh ngày 18/7/2020. Chị LTD không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.
3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Không chấp nhận yêu cầu của chị LTD yêu cầu anh LVT trả cho chị tiền sinh lễ cưới 20.000.000, đồng.
5. Về án phí: Anh LVT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001927 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Anh LVT. Chị LTD được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CL, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn